

Bản án số: 179/2026/HS-ST
Ngày 09-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Loan, bà Hoàng Thị Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2026/TLST-HS ngày 14/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2026/QĐXXST-HS ngày 28/5/2026 đối với bị cáo:

Sông Thị D, sinh ngày 10/5/1970 tại xã T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Pi, xã L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Sông A T và bà Thảo Thị D (đều đã chết); bị cáo có chồng là Mùa A P và có 05 con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2026 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sông Thị D là bà Trần B – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Sông Thị D là ông Tráng A P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản H, xã V, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 05/3/2026 tổ công tác Công an xã L, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản P, xã L, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Sòng Thị D đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện D đang cầm trong lòng bàn tay phải một gói nilon màu trắng bên trong đựng 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là ma túy, loại Methamphetamine và cục chất bột màu trắng hồng nghi là ma túy, loại Heroine. D khai nhận đó là gói ma túy, loại Heroine và hồng phiến của D cất giấu mục đích để cho bản thân sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Sòng Thị D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Ngày 05/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Sòng Thị D như sau: 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy, loại Methamphetamine được 0,1 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S1; Số cục chất bột màu trắng hồng nghi là ma túy, loại Heroine được 0,29 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S2.

Cùng ngày 05/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La tiến hành test ma túy đối với Sòng Thị D. Kết quả: Dương tính; Tiến hành test thử thai đối với Sòng Thị D, kết quả: Sòng Thị D không mang thai. Kết quả xác minh Sòng Thị D không thuộc diện nào theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại Kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu giám định ký hiệu S1 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Mẫu giám định ký hiệu S2 là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam.*

Quá trình điều tra Sòng Thị D khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 05/3/2026 D đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào mục đích đi mua ma túy sử dụng. Khi D đi đến khu vực đường vành đai biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản P, xã L thì gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, qua trao đổi D đã hỏi và mua được của người phụ nữ một gói nilon màu trắng bên trong đựng hồng phiến và Heroine với giá 40.000 đồng. D mang số ma túy đi đến bụi cây ven đường mở gói ma túy lấy các mảnh viên hồng phiến và một ít Heroine ra sử dụng, số ma túy còn lại 01 viên hồng phiến và Heroine lẫn hồng phiến D gói lại bằng mảnh nilon ban đầu cầm trong lòng bàn tay phải và đi về. Khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc bản P, xã L, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã L làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT- VKS ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị can Sòng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được

sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Sòng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 **Điều 51**, khoản 1 Điều 38 BLHS (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Xử phạt Sòng Thị D từ 03 năm, 03 tháng đến 03 năm, 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng còn lại vụ Sòng Thị D, bắt ngày 05/3/2026 (01 mảnh túi nilon màu trắng)".

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Sòng Thị D trình bày: Bị cáo Sòng Thị D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội bị cáo Sòng Thị D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án 36 đến 40 tháng tù để bị cáo sớm được trở về địa phương, cải tạo lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Sông Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết với giá 40.000 đồng vào ngày 05/3/2026, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sông Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 05/3/2026 bị cáo Sông Thị D đã có hành vi tàng trữ 0,1 gam; Loại Methamphetamine và 0,29 gam; Loại Methamphetamine và Heroine (Heroin) nhằm mục đích để sử dụng.

Sông Thị D tàng trữ hai chất ma túy, căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị định số: 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, tổng khối lượng của hai chất Methamphetamine và Heroine của Sông Thị D là: 0,10 gam + 0,29 gam = 0,39 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng còn lại vụ Sông Thị D, bắt ngày 05/3/2026 (01 mảnh túi nilon màu trắng)". Xét thấy, đây là vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Sông Thị D như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Sông Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] *Về thời hạn tạm giam:* Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Sòng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sòng Thị D 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng còn lại vụ Sòng Thị D, bắt ngày 05/3/2026 (01 mảnh túi nilon màu trắng)".

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương

